

Bản án số: 67/2022/HS-PT

Ngày: 18 - 5 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử Ph thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhiên;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Gia Lương;

Ông Nguyễn Hải Vinh.

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Hoàng Thị Hạnh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 18/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử công khai vụ án hình sự Ph thẩm thụ lý số: 58/TLPT-HS ngày 23 tháng 02 năm 2022, đối với các bị cáo Hà Mạnh C, do có kháng cáo của bị cáo Hà Mạnh C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2022/HS-ST ngày 18/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Hà Mạnh C, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số nhà X, ngõ Y, đường Trần Nguyên H, tổ dân phố H, phường T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Hà Văn H (đã chết) và bà Đỗ Thị Q, sinh năm 1960; vợ: Phương Thị Th, sinh năm 1984; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất, sinh năm 2012;

Tiền án: Không có; tiền sự: Không có. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 17/9/2021, đến ngày 23/9/2021 được áp dụng biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án còn có bị cáo Trần Văn Ph, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo nhưng trước khi mở phiên tòa các bị cáo đã rút toàn bộ kháng cáo. Ngoài ra có bị cáo khác, bị hại và người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên cấp Ph thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Q có mối quan hệ quen biết nhau ngoài xã hội từ trước với Trần Văn Ph, Nguyễn Văn T đều là những đối tượng không có công việc ổn định, có sử dụng ma túy. Do không có tiền chi tiêu cá nhân, trong khoảng thời gian từ ngày 02/9/2021 đến

ngày 15/9/2021, các bị cáo Q, Ph và T thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Bắc Giang. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 02/9/2021 tại phòng trọ của Ph ở tổ dân phố Ph, phường Đình Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, Q có rủ Ph lên khu vực kho gạch gần ủy ban nhân dân phường T, trên đường Trần Quang Kh, phường T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang để trộm cắp tài sản. Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, Ph điều khiển xe mô tô biển số 98F6-7274 chở theo Q đi đến khu vực nghĩa trang phường T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang để trộm cắp tài sản. Đến nơi, Q mở cổng nghĩa trang còn Ph điều khiển xe mô tô đi vào trong nghĩa trang dựng xe ở khu vực sân nghĩa trang. Sau đó Q, Ph đi bộ ra khu vực tường bao giữa nghĩa trang và kho gạch của cửa hàng H do ông Phan Viết D làm chủ. Q và Ph trèo qua tường bao vào bên trong kho gạch. Tại đây, Q và Ph thấy các kệ sắt dùng kê gạch, hình chữ “L” để ở sân. Q và Ph bê 04 chiếc kệ sắt ra khu vực tường bao. Q trèo lên trên đỉnh tường bao còn Ph đứng ở dưới đưa lần lượt 04 kệ sắt cho Q để chuyển sang bên nghĩa trang. Khi chuyển 04 chiếc kệ sắt sang khu vực nghĩa trang, Q và Ph giấu ở khu vực gần tường bao của nghĩa trang. Do trước đó Q có đến cửa hàng thu mua sắt vụn của Hà Mạnh C để bán sắt vụn cho C, nên Q nảy sinh ý định sẽ bán số kệ sắt vừa trộm được cho C. Q dùng số điện thoại 0345.628.252 của mình gọi vào số điện thoại 0981.302.899 của C nói “Em có ít sắt vụn, anh ra chờ cho em” và cho địa chỉ để C đi ra. Nghe điện thoại xong, C điều khiển xe mô tô biển số 98M3 – 1598 kéo theo xe ba gác ở phía sau đi ra nghĩa trang phường T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Khi C đi đến nơi, Q đi ra mở cửa nghĩa trang và nói với C “Em trộm được ít sắt đang giấu ở nghĩa trang anh ra lấy cho em”. Nghe Q nói vậy, C hỏi: “Chúng mày lấy ở đâu ?” Q nói “Em lấy ở Kế”. Sau khi nghe Q nói vậy, C đồng ý mua và điều khiển xe mô tô kéo theo xe ba gác vào nghĩa trang. Q và Ph bê lần lượt cả 04 chiếc kệ sắt lên xe ba gác của C. C chở cả 04 chiếc kệ sắt về cửa hàng, Q và Ph đi theo phía sau C về cửa hàng. Tại cửa hàng, C và Q mang 04 chiếc kệ sắt lên cân được 165kg. C trả cho Q số tiền là 1.400.000đồng với giá mua là 8.500đồng/1kg. Nhận tiền xong Q đưa cho Ph số tiền 700.000 đồng, rồi cả hai đi lên quán tạp hóa gần đó để mua nước uống.

Vụ thứ hai: Sau khi thực hiện xong vụ thức nhất, Q lại tiếp tục rủ Ph quay lại kho gạch H để trộm cắp tài sản thì Ph đồng ý. Cũng với thủ đoạn như vụ thứ nhất, khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 02/9/2021, Q và Ph đột nhập vào kho gạch H lấy trộm được 10 chiếc kệ sắt hình chữ “L” ở sân của kho gạch mang ra cất giấu ở trong nghĩa trang phường T. Tiếp đó Q điện thoại cho C bảo C đi xe mô tô kéo theo xe ba gác ra khu vực nghĩa trang phường T để chở tài sản mà bọn Q trộm cắp được về cửa hàng của C. Khi C đi xe vào nghĩa trang, Q và Ph bê lần lượt 09 chiếc kệ sắt đặt lên xe ba gác của C còn 01 chiếc Ph và Q cho lên xe mô tô của mình chở đi theo C về cửa hàng. Tại cửa hàng Q và C cân tổng số 10 chiếc kệ sắt lên được 353kg, C trả cho Q số tiền là 3.000.000 đồng. Nhận tiền xong, Q đưa cho Ph số tiền là 1.500.000 đồng. Số tiền còn lại còn lại Q giữ và tiêu sài hết cho bản thân.

Vụ thứ ba: Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 15/9/2021 khi Q đang ngồi uống nước ở khu vực gần nhà hàng B có địa chỉ tổ dân phố C, phường T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang thì gặp T. Q rủ T đi chơi, khi đi qua khu vực nghĩa trang phường T, thành phố Bắc Giang, Q bảo T vào trong nghĩa trang có việc. Khi vào trong nghĩa trang Q bảo T cùng trèo vào kho gạch H để trộm cắp tài sản thì T đồng ý. Khi vào trong kho

gạch, T và Q mỗi người bê một chiếc kệ sắt kê gạch hình chữ “L” ở sân rồi mang ra khu vực cạnh tường bao. Q trèo lên tường bao còn T đứng ở dưới bê lần lượt từng chiếc kệ đưa cho Q để chuyển sang nghĩa trang. Sau khi chuyển 02 chiếc kệ sắt sang khu vực nghĩa trang xong. Q một mình đi bộ vào cửa hàng của C đặt vấn đề bán hai chiếc kệ sắt, C đồng ý mua hai chiếc kệ đó và C cũng biết đó là tài sản trộm cắp do Q trộm cắp được nên không nói gì. C đi chiếc xe mô tô biển số 98M3 – 1598 ra khu vực nghĩa trang. Tại đây Q và T bê 02 chiếc kệ sắt lên xe mô tô của C. T ngồi phía sau xe của C giữ hai chiếc kệ sắt còn Q đi bộ về cửa hàng của C. Tại cửa hàng, Q và C cân hai chiếc kệ sắt lên được 50kg, C trả cho Q số tiền 450.000 đồng. Q đưa cho T số tiền 200.000 đồng, số tiền còn lại Q giữ và đã chi tiêu hết cho bản thân.

Tại Kết luận định giá tài sản số 130/KL- HĐĐG ngày 21/9/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận: 04 chiếc kệ bằng sắt hộp mạ kẽm, đã qua sử dụng có tổng khối lượng 165kg. Có giá trị là 1.567.500 đồng; 10 chiếc kệ bằng sắt hộp mạ kẽm, đã qua sử dụng có tổng khối lượng 353kg, có giá trị là 3.353.500 đồng; 02 chiếc kệ bằng sắt hộp mạ kẽm, đã qua sử dụng có tổng khối lượng 50kg, có giá trị là 500.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số: 217/CT-VKS ngày 29/11/2021, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố các bị cáo Phạm Văn Q, Trần Văn Ph và Nguyễn Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hà Mạnh C về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2022/HS-ST ngày 18/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 323; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Hà Mạnh C **03** (ba) tháng tù, về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ (từ ngày 17/9/2021 đến ngày 23/9/2021). Phạt bổ sung: 5.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử phạt đối với các bị cáo khác về hành vi trộm cắp tài sản, xử lý vật chứng, án phí và Q kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/01/2022, bị cáo Hà Mạnh C kháng cáo phần hình phạt bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp Ph thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 27/01/2022 bị cáo Trần Văn Ph và ngày 28/01/2022 bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo phần hình phạt của bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp Ph thẩm giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên, trong thời gian chuẩn bị xét xử Ph thẩm, ngày 08/4/2022 bị cáo Ph có đơn xin rút đơn kháng cáo và ngày 16/5/2022 bị cáo T có đơn xin rút đơn kháng cáo.

Tại phiên toà Ph thẩm bị cáo Hà Mạnh C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo với lý do: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi mẹ già, con nhỏ, bị cáo luôn chấp hành tốt các quy định tại nơi cư trú. Ngoài ra, ngày 05/5/2022 bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền 5.200.000 đồng là khoản tiền phạt bổ sung, án phí theo bản án hình sự sơ thẩm đã tuyên.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành Q công tố tại phiên toà, sau khi phân tích tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hà Mạnh C. Thấy, bị cáo có nhiều tình

tiết giảm nhẹ, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa từng bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, có nơi cư trú rõ ràng, là người chịu khó lao động. Tại phiên tòa bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo để chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hà Mạnh C xử giữ nguyên mức hình phạt của cấp sơ thẩm nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trước khi mở phiên tòa Ph thẩm các bị cáo Trần Văn Ph, Nguyễn Văn T có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Xét thấy, việc rút kháng cáo của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận. Do vậy, Hội đồng xét xử Ph thẩm không xem xét đến nội dung kháng cáo của bị cáo Ph và bị cáo T nên phần bản án sơ thẩm đối với bị cáo Ph, bị cáo T có hiệu lực pháp luật.

[2] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo C gửi đơn kháng cáo đến Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là kháng cáo hợp pháp. Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét, giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự Ph thẩm.

[3] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa Ph thẩm, bị cáo Hà Mạnh C thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm nêu và nhận định là đúng sự thật, không oan. Đối chiếu lời khai của bị cáo với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Trong các ngày 02/9/2021 và 15/9/2021, Hà Mạnh C biết rõ tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng vẫn mua, bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản của các đối tượng trộm cắp với tổng giá trị tài sản là 5.421.000 đồng (trong đó giá trị cụ thể từng lần là: Lần thứ nhất bị cáo đã mua 04 chiếc kệ bằng sắt có giá trị là 1.567.500 đồng; lần thứ 2 mua 10 chiếc kệ có giá trị là 3.353.500 đồng; lần thứ 3 mua 02 chiếc kệ sắt có giá trị là 500.000 đồng). Do vậy, tại Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Hà Mạnh C về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4.] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Hà Mạnh C thì thấy:

Trong vụ án này mặc dù bị cáo C 03 lần thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản của người khác phạm tội mà có và bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nhưng các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng. Bởi, tổng giá trị tài sản của cả 03 lần bị cáo thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản của các đối tượng trộm cắp là 5.421.000 đồng. Xét thấy, bị cáo C được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo tự nguyện bồi thường cho người bị thiệt hại; tại cơ quan điều tra, cũng

như tại phiên tòa, bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi tội phạm bị phát hiện bị cáo ra đầu thú; bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, có mẹ đẻ tham gia kháng chiến, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa từng bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo là người chịu khó lao động nhất thời phạm tội. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ tiền phạt bổ sung và án phí, thể hiện sự ăn năn hối cải và ý thức chấp hành pháp luật.

Xét thấy việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm; nhằm đề cao chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Mạnh C, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với các quy định của pháp luật, tương xứng tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về án phí hình sự Ph thẩm

Do kháng cáo của bị cáo Hà Mạnh C được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự Ph thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Hà Mạnh C** kháng cáo xin hưởng án treo; sửa bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Mạnh C **03** (ba) tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, kể từ ngày tuyên án Ph thẩm.

Xác nhận bị cáo đã nộp xong tiền phạt và án phí, tổng số tiền 5.200.000đ (năm triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0000674, ngày 05/5/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết

định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Án phí hình sự Ph thẩm: Bị cáo Hà Mạnh C không phải chịu tiền án phí hình sự Ph thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án Ph thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PH THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nhiên

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải Vinh

Nguyễn Gia Lương

Nguyễn Văn Nhiên

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PH THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nhiên